

Hải Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng hợp phiếu điều tra xã hội học của học sinh, sinh viên
về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh**
(Kèm theo báo cáo số 72/BC-VHXXH ngày 07 tháng 7 năm 2022 của
Ban văn hóa-xã hội HĐND tỉnh)

Để phục vụ cho Đoàn giám sát chuyên đề của Ban văn hóa - xã hội về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đoàn giám sát đã cử Tổ chuyên viên phát 1.500 phiếu đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh (*Trường Cao đẳng nghề Hải Dương, Cao Đẳng Hải Dương, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tứ Kỳ, Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hải Dương, TT GNNN-GDTX huyện Tứ Kỳ và TT GDNN và sát hạch Lái xe Lập Phương Thành*) và một số trường THCS trên địa bàn thành phố Hải Dương nhằm thu thập thông tin, đánh giá khách quan, toàn diện về thực trạng và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, công tác tuyển sinh, chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021. Làm rõ những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp, kiến nghị đối với các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Thời gian điều tra tiến hành từ ngày 16/6 - 30/6/2022 .

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐIỀU TRA:

Việc triển khai thực hiện điều tra được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đúng mục đích, nội dung, đối tượng, khách quan, tiết kiệm và bảo toàn 100% số phiếu phát ra.

B. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CỤ THỂ NHƯ SAU:

I. Chương trình đào tạo

1. Ngành học có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
-----------------	-----------------	--------------

Rất tốt	236	15.74%
Tốt	442	29.46%
Bình thường	599	39,93%
Không được tốt	223	14.87%

2. Cấu trúc chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	458	30.53%
Tốt	650	43.33%
Bình thường	266	17.74%
Không được tốt	126	8.4%

3. Chương trình đào tạo có khối lượng vừa phải so với thời lượng quy định

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	398	26.5%
Tốt	600	40 %
Bình thường	479	32%
Không được tốt	23	1.5%

4. Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	57	3.8%
Tốt	775	51.7%
Bình thường	370	24.6%
Không được tốt	298	19.8%

5. Nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	526	35.1%
Tốt	772	51.47%
Bình thường	200	13.33%
Không được tốt	0	0%

II. Đội ngũ giáo viên, giảng viên

1. Giáo viên, giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu, cập nhật

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	425	28.34%
Tốt	506	33.74%
Bình thường	343	22.82%
Không được tốt	226	15.1%

2. Giáo viên, giảng viên có phương pháp sư phạm tốt và hiệu quả cao

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	367	24.47%
Tốt	566	37.73%
Bình thường	334	22.27%
Không được tốt	233	15.53%

3. Giáo viên, giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ học sinh, sinh viên

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	1235	82.3%
Tốt	259	17.3%
Bình thường	6	0.4%
Không được tốt	0	0%

4. Giáo viên, giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	425	28.3%
Tốt	895	59.7%
Bình thường	180	12%
Không được tốt	0	0%

2. Học sinh, Sinh viên được đánh giá đúng, công bằng trong kiểm tra, thi

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	151	10.1%
Tốt	936	62.4%
Bình thường	389	25.9%
Không được tốt	24	1,6%

III. Quản lý và phục vụ đào tạo

1. Đánh giá công tác tổ chức đào tạo của nhà trường có tạo thuận lợi cho học sinh, sinh viên

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	563	37.5%
Tốt	815	54.4%
Bình thường	113	7.5%
Không được tốt	9	0.6%

2. Đánh giá thái độ phục vụ thái độ của cán bộ, nhân viên văn phòng đối với học sinh, sinh viên

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	525	35%

Tốt	763	50.9%
Bình thường	212	14.1%
Không được tốt	0	0%

3. Đánh giá tài liệu tham khảo các môn học ở nhà trường

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	93	6.2%
Tốt	378	25.2%
Bình thường	577	38.5%
Không được tốt	452	30.1%

4. Đánh giá trang thiết bị của nhà trường phục vụ giảng dạy và học tập, nhất là trang thiết bị thực hành

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	264	17.6%
Tốt	358	23.8%
Bình thường	520	34.7%
Không được tốt	358	23.9%

5. Đánh giá công tác kết nối cho sinh viên tập sự trực tiếp tại các doanh nghiệp

Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ
Rất tốt	597	39.8%
Tốt	382	25.47%
Bình thường	433	28.87%
Không được tốt	88	5.86%

IV. Đánh giá Công tác liên kết của trường anh/chị với các doanh nghiệp và các tổ chức khác phục vụ cho việc dạy và học

- Công tác liên kết với các Doanh nghiệp phục vụ cho công tác dạy học và thực hành của sinh viên chưa tốt.

- Đề nghị cần kết nối với các Doanh nghiệp chặt chẽ hơn nữa.

V. Các đề xuất, kiến nghị của anh/chị để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới

- Làm tốt công tác liên kết với các Doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội tạo điều kiện cho sinh viên sau khi ra trường có được việc làm đúng chuyên ngành.

- Cần nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy, bổ sung thêm thời lượng thực hành.

- Tổ chức đào tạo các ngành nghề theo nhu cầu người học và nhu cầu thị trường lao động hiện nay cũng như có tính dự báo cho tương lai.

- Bổ sung thêm các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy và thực hành. Đề nghị cần lắp thêm điều hòa tại phòng học lý thuyết cũng như phòng thực hành.

- Đề nghị xây dựng khu ký túc xá cho sinh viên, khu vui chơi giải trí cho học sinh, sinh viên, căng tin, cải tạo sân trường, nhà vệ sinh.

BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI HỒND TỈNH